

Số: 10 /2025/QĐCNTTLH

An Thi, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của anh Trịnh Quang T và chị Phan Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc yêu cầu xin ly hôn và nuôi con sau ly hôn của anh Trịnh Quang T

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 01 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* Người khởi kiện: Anh Trịnh Quang T, sinh năm 1983

* Người bị kiện: Chị Phan Thị H, sinh năm 1985

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Trịnh Quang A, sinh ngày 05/11/2006

2. Cháu Trịnh Nhật A1, sinh ngày 26/03/2014

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Nhật A1: Anh T và chị H.

Đều cư trú tại: thôn C, xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 01 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 01 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Quang T và chị Phan Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Chị H trực tiếp nuôi con chung là Trịnh Nhật A1, sinh ngày 26/03/2014 đến khi tròn 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cháu Trịnh Quang A, sinh ngày 05/11/2006 đã thành niên nên anh chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

1.3 Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh T, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

1.4 Về các vấn đề khác: Anh T và chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- UBND xã Xuân Trúc;
- (GCNKH số 50 quyền số 01 năm 2006)
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Dục